

Bản án số: **69/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 24 - 12 - 2020

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chi

Ông Nguyễn Văn Chiến

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Quốc Bình – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:*** Ông Nguyễn Đình Thắng
- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 05/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Đại Hoài N**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp H, xã Ng, huyện Đ, tỉnh Đ.

- *Bị đơn:* Bà **Vi Thị Nh (VI, NH.T)**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 2232 Ki, S, UT 84129, U.S.A.

(*Ông N có đơn xin vắng mặt; bà Nh vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn ông Nguyễn Đại Hoài N đã trình bày:*

Ông và bà Vi Thị Nh quen biết nhau từ đầu năm 2013, sau đó hai người quyết định kết hôn với nhau và đã đăng ký kết hôn vào ngày 20/11/2018 tại Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đ. Sau khi kết hôn được 03 tháng, bà Nh trở về Mỹ sinh sống, kể từ đó đến nay hai người không gặp nhau, ông có gọi điện thoại nhưng trong các lần nói chuyện hai bên thường xuyên xảy ra cự cãi nhau dẫn đến mâu thuẫn

không thể giải quyết được. Từ đó, giữa ông và bà Nh không ai còn quan tâm đến nhau nữa, ông cũng được biết bà Nh sẽ không trở lại Việt Nam nữa nên hiện nay tình hai người không còn tình cảm với nhau, hôn nhân vợ chồng không đạt được. Ngoài ra, do khoảng cách địa lý xa xôi, hai bên không còn liên lạc nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Vi Thị Nh để trả tự do cho nhau:

+ Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn khai không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Do ông đang làm công nhân cho công ty, không có điều kiện đến Tòa án theo triệu tập của tòa nên ông xin được vắng mặt trong tất cả buổi làm việc, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử tại tòa.

** Bị đơn bà Vi Thị Nh đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử bằng hình thức gửi thư đến địa chỉ nguyên đơn cung cấp và đã phát thành công cho bà Vi Thị Nh nhưng không có ý kiến.*

**** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:***

+ Về thủ tục tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử và giải quyết vụ án đúng thời hạn theo luật định.

- Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật, Thẩm phán chủ tọa điều hành phiên tòa đúng quy định, đảm bảo sự vô tư, khách quan trong việc giải quyết vụ án.

- Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

+ Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ thấy rằng ông Nguyễn Đại Hoài N và bà Vi Thị Nh có đăng ký kết hôn nên xác định là hôn nhân hợp pháp, hai vợ chồng chung sống với nhau được 03 tháng, bà Nh đi sang Mỹ sống từ đó đến nay không về Việt Nam thăm ông N, còn mỗi lần ông N gọi điện thoại hỏi thăm bà Nh thì hai bên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau và hai bên không ai liên lạc với ai nữa. Hiện vợ, chồng sống xa cách nhau về vị trí địa lý, bất đồng về quan điểm sống cũng như không còn quan tâm đến nhau nữa nên ông Nam yêu cầu xin ly hôn với bà Vi Thị Nh, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã thực hiện gửi thư, niêm yết, đăng tin trên cổng thông tin điện tử tại Đại sứ quán các

văn bản thủ tục tố tụng cho bà Nh nhưng đến nay vẫn không có thông tin phản hồi về tình cảm vợ, chồng điều đó cho thấy bà Nh cũng không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân giữa ông và bà Nh. Do đó, xét mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, ông N yêu cầu được ly hôn với bà Vi Thị Nh là có căn cứ.

+ Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông N trình bày không có, bà Nh không đến Tòa án để làm việc cũng không có lời khai nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Đại Hoài N có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn bà Vi Thị Nh đã được tổng đạt văn bản hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử vắng mặt ông Nam, bà Nh theo quy định tại Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đại Hoài N và bà Vi Thị Nh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai cấp (số 166 ngày 20/11/2018) nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Nay, ông Nam xin ly hôn, Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết là có căn cứ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình chung sống của ông Nguyễn Đại Hoài N với bà Vi Thị Nh sau khi kết hôn được 03 tháng, bà Nh đi sang Mỹ sống từ đó đến nay không về Việt Nam thăm ông N, mỗi lần ông Nam gọi điện thoại hỏi thăm bà Nh thì hai bên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau và hai bên không ai liên lạc với ai. Hiện nay hai vợ chồng sống xa cách nhau về vị trí địa lý, bất đồng về quan điểm sống cũng như không còn quan tâm đến nhau nữa. Tòa án đã thực hiện gửi thư, niêm yết, đăng tin trên cổng thông tin điện tử tại Đại sứ quán các văn bản thủ tục tố tụng cho bà Nh nhưng đến nay vẫn không có thông tin phản hồi về tình cảm vợ, chồng điều đó cho thấy bà Nh cũng không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân giữa bà và ông N. Xét thấy, hiện nay tình cảm giữa ông Nam và bà Vi Thị Nh không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận với yêu cầu xin ly hôn của ông N với bà Vi Thị Nh để trả tự do cho nhau.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn khai không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Ông Nphải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 37, 228, 238, 464, 469, 476, 478, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 122, 123, 127, 131 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn ông Nguyễn Đại Hoài N với bị đơn bà Vi Thị Nh. Xử cho ông Nguyễn Đại Hoài N được ly hôn đối với bà Vi Thị Nh.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn khai không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Đại Hoài N phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003721 ngày 13/2/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Ông Nguyễn Đại Hoài N đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Đại Hoài N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Bà Vi Thị Nh được quyền kháng cáo trong thời hạn một tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

****Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Kiều Lương

